

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 68/2024/HS-ST
Ngày : 17-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Ngọc Long;
- Bà Bùi Phước Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Trà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Vũ Bảo L (tên gọi khác: Cá L1), sinh năm 1989 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có.

Tiền án: Tại Bản án số 10/2022/HS-ST ngày 26/01/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm 1 khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt 01 năm tù về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”; nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 27/3/2023 nên chưa được xóa án tích; tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 20/3/2007, bị Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 07 năm tù về tội “Giết người” chưa đạt, chấp hành án tại Trại giam C1, được đặc xá từ ngày 01/9/2009 (đã được xoá án tích).

Ngày 11/12/2022, bị Công an xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/01/2024, chuyển tạm giam ngày 11/01/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn D, sinh ngày 01/01/1962 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1940 (đã chết); vợ Lê Thị Kim T1, sinh năm 1969 (đã chết); con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 16/9/1991, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản công dân”, chấp hành án tại Trại giam C2. Ngày 16/12/1992, chấp hành xong trở về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/01/2024, chuyển tạm giam ngày 11/01/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Anh T2, sinh ngày 01/12/1977 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số D đường C, Khu phố C, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Nhà T, hẻm H, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức S, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Nhan Thị T3, sinh năm 1940; vợ Nguyễn Vũ Ngân T4, sinh năm 1991; con: Có 02 người cùng sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 05/01/2024, chuyển tạm giam ngày 11/01/2024. Ngày 19/4/2024 thay thế biện pháp Tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ ngày 05/01/2024, tại đường số B Đ thuộc khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, Phòng C3 Công an tỉnh T phối hợp Công an thành phố T tuần tra, phát hiện Nguyễn Vũ Bảo L điều khiển xe mô tô biển số 70E1-243.18 chở ba lô màu đen, bao tải nylon màu xanh và Lê Văn D điều khiển xe mô tô biển số 70L6-8091 chở 02 bao tải biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong ba lô màu đen của L chứa 10 hộp bằng giấy hình vuông có nhiều màu sắc, có hình 02 con phụng, số 500 và chữ MADE IN CHINA; 04 vỏ hộp bằng giấy có nhiều màu sắc có chữ và số KS4-4911N-BILLION TIME; bên trong bao nylon màu xanh chứa 14 hộp bằng giấy có chữ

và số KS4-4911N-BILLION TIME, 02 hộp bằng giấy nhiều màu sắc có chữ và số CHONG KOL C0850-49; 02 bao tải của Du chứa 32 hộp bằng giấy nhiều màu sắc có chữ và số 49 SHOTS, KS4-4911L MADE IN CHINA. L, D khai nhận là pháo nỏ đem bán cho người khác, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng cùng đồ vật liên quan.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 01/01/2024, T5 (không rõ họ tên, địa chỉ) sử dụng số điện thoại 0935.905.711 gọi đến số 0986.549.026 của L hỏi mua pháo nỏ, L đồng ý bán. Sau khi thỏa thuận giá, số lượng pháo với T5. Ngày 03/01/2024, L sang Campuchia mua 52 hộp pháo hoa và 10 hộp pháo dây với giá 250.000 đồng/hộp, L yêu cầu người bán pháo chở pháo qua biên giới về Việt Nam giao cho L, L trả tiền mặt 15.500.000 đồng, vận chuyển pháo về bán cho T5 giá 350.000 đồng/hộp.

Sau khi nhận pháo, L giấu pháo tại khu vực rừng thuộc xã B, huyện C. Khoảng 22 giờ ngày 03/01/2024, L điều khiển xe mô tô biển số 70E1-243.18 chở 01 bao tải chứa 16 hộp pháo đến phòng trọ Huỳnh H1 thuộc khu phố H do T2 (em rể của L) thuê ở gửi nhờ, dặn T2 giữ cẩn thận để hôm sau bán cho người khác rồi bỏ đi, lúc này T2 mở bao xem biết bên trong là pháo nhưng do nể nang L là anh vợ nên nhận giữ. Sau đó L tiếp tục chở 02 bao tải, mỗi bao chứa 16 hộp pháo đến nhà Lê Văn D tại ấp N, xã B, nhờ cất giữ để bán cho người khác, D đồng ý. Để tránh bị phát hiện, L và D cất giấu 02 bao pháo vào nhà vệ sinh cũ.

Ngày 04/01/2024, T5 gọi điện thoại cho L hẹn giao pháo tại cây xăng E thuộc khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, L điều khiển xe mô tô biển số 70E1-243.18 chở balo màu đen chứa 04 hộp pháo loại mỗi hộp chứa 49 ống pháo và 10 hộp pháo dây đến nơi hẹn. Khoảng 23 giờ cùng ngày, L gọi điện thoại kêu T2 chở bao tải đã gửi nhờ trước đó đến cây xăng 53 cho L, đồng thời dặn T2 cẩn thận do bên trong bao chứa pháo, T2 chở bao pháo đến giao cho L rồi về nhà trọ. Sau đó, L điện thoại kêu D chở 02 bao tải chứa pháo đến cho L, hứa hẹn trả tiền công 1.000.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 05/01/2024, D điều khiển xe mô tô biển số 70L6-8091 chở pháo đến thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang. Riêng T5 thấy lực lượng Công an nên bỏ chạy thoát.

Kết luận giám định số 643/KL-KTHS ngày 06/01/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 52 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống gửi giám định là pháo nỏ (pháo hoa nỏ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 79kg.

- 10 hộp giấy có kích thước 15cm x 15cm x 6,5cm, bên trong có các vật hình trụ tròn bọc giấy màu đỏ, liên kết với nhau thành tràng gửi đến giám định là pháo nỏ. Khi đốt phát ra tiếng nổ. Tổng khối lượng 5,5kg.

Kết luận giám định số 677/KL-KTHS ngày 10/01/2024 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Mẫu ký hiệu M1:

+ 04 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống gửi giám định có tổng khối lượng 6kg.

+ 10 hộp giấy có kích thước 15cm x 15cm x 6,5cm, bên trong có các vật hình trụ tròn bọc giấy màu đỏ, liên kết với nhau thành tràng gửi đến giám định có tổng khối lượng 5,5kg.

- Mẫu ký hiệu M2: 16 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống gửi giám định có tổng khối lượng 24,5kg.

- Mẫu ký hiệu M3: 32 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống gửi giám định có tổng khối lượng 48,5kg.

Qua xác minh bị cáo L, bị cáo D không có tài sản.

Chị Nguyễn Vũ Ngân T4 là vợ của bị cáo T2 tự nguyện nộp Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00026354217, tên khách hàng Nguyễn Vũ Ngân T4, sổ tiết kiệm mở tại Ngân hàng A có số tiền 100.000.000 đồng, chị T4 đồng ý nộp số tiền 100.000.000 đồng trong sổ tiết kiệm này là tài sản để đảm bảo thi hành án cho bị cáo T2.

Tại Cáo trạng số: 52/CT-VKSTP ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Vũ Bảo L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn D về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Anh T2 về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh **giữ nguyên cáo trạng và đề** nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Vũ Bảo L, Lê Văn D, Nguyễn Anh T2 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Bảo L từ 06 (Sáu) năm đến 07 (Bảy) năm tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo, do không có tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T2 từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 52 hộp pháo hoa nổ có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, mỗi hộp có 49 ống pháo, tổng khối lượng 79kg và 10 hộp pháo nổ (pháo dây) có kích thước 15cm x 15cm x 6,5cm, bên trong có các vật hình trụ tròn bọc giấy màu đỏ, liên kết với nhau thành tràng, tổng khối lượng 5,5kg.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 xe mô tô biển số 70L6-8091, nhãn hiệu SYM, số loại Elegant, màu đỏ bạc, số máy, số khung bị đục xoá, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng phần bánh xe phía trước.

+ 01 điện thoại di động Iphone 11, số IMEI: 353979103978712, số IMEI 2: 353979104120819, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động OPPO A16k, kiểu máy CPH2349, số IMEI 1: 866892053586916, số IMEI 2: 866892053586908, đã qua sử dụng.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo L, bị cáo D, bị cáo T2: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, hành vi phạm tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố, xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định:

Nhằm mục đích thu lợi bất chính, bị cáo L đã mua 84,5 kg pháo nổ tại Campuchia đem về Việt Nam mục đích bán lại cho T5 kiếm lời, được sự giúp sức của bị cáo D cất giấu, vận chuyển 48,5kg pháo nổ; bị cáo T2 cất giấu, vận chuyển 24,5kg pháo nổ đến cho L để bán cho người mua. Lúc 01 giờ ngày 05/01/2024, tại đường số B Đ thuộc khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, trong lúc bị cáo L chờ giao pháo cho người mua, bị cáo D đang chở pháo đến cho L để bán pháo cho T5 thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo L phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm g, k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự; bị cáo D phạm tội “Buôn

bán hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự; bị cáo T2 phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo L qua biên giới mua 84,5 kg pháo nổ nhằm mục đích bán lại kiếm lời, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với hàng hóa bị cấm lưu hành, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần nghiêm trị.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo:

Trong vụ án này bị cáo L là người trực tiếp sang Campuchia mua pháo đem về Việt Nam nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời; bị cáo D biết 02 bao tải bị cáo L chở đến gửi là pháo nhưng vẫn đồng ý nhận giữ và cùng bị cáo L đem giấu vào nhà vệ sinh, sau đó chở đến giao cho bị cáo L; bị cáo T2 biết trong bao tải bị cáo L gửi là pháo nổ, là hàng cấm, nhưng do nể nang bị cáo L là anh vợ nên nhận giữ và chở bao pháo đến giao cho bị cáo L, bị cáo T2 không có hưởng lợi, vì vậy các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ Luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L đã bị xử phạt chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này là tái phạm phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo D, bị cáo T2 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét mức hình phạt đối với các bị cáo: Bị cáo L là người trực tiếp đi mua pháo, chở pháo đi gửi nhằm mục đích bán lại kiếm lời, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất; bị cáo D có nhân thân xấu, bị cáo biết 02 bao tải bị cáo L chở đến là pháo nổ nhưng vẫn nhận giữ, cùng bị cáo L đem cất giấu pháo, vận chuyển pháo đi giao nên chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo L.

Đối với bị cáo T2 giúp sức cho bị cáo L do nể nang bị cáo L là anh vợ, bị cáo T2 không có hưởng lợi, chị N (vợ bị cáo) đồng ý nộp số tiền 100.000.000 đồng trong sổ tiết kiệm là tài sản đảm bảo thi hành án cho bị cáo T2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đề nghị xử phạt tiền đối với bị cáo T2 là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 52 hộp pháo hoa nổ có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, mỗi hộp có 49 ống pháo, tổng khối lượng 79kg và 10 hộp pháo nổ (pháo dây) có kích thước 15cm x 15cm x 6,5cm, bên trong có các vật hình trụ tròn bọc giấy màu đỏ, liên kết với nhau thành tràng, tổng khối lượng 5,5kg là hàng cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

(vật chứng hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tây Ninh).

Đối với:

+ 01 xe mô tô biển số 70L6-8091, nhãn hiệu SYM, số loại Elegant, màu đỏ bạc, số máy, số khung bị đục xoá, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng phần bánh xe phía trước.

+ 01 điện thoại di động Iphone 11, số IMEI: 353979103978712, số IMEI 2: 353979104120819, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động OPPO A16k, kiểu máy CPH2349, số IMEI 1: 866892053586916, số IMEI 2: 866892053586908, đã qua sử dụng.

Là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Vật chứng Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố T đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2024.

Tiếp tục tạm giữ 01 Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00026354217, tên khách hàng Nguyễn Vũ Ngân T4, sổ tiết kiệm mở tại Ngân hàng A để đảm bảo thi hành án.

Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả tài sản:

+ 01 xe mô tô biển số 70E1-243.18, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn xanh đen bạc, số máy: HC12E5549887, số khung: RLHHC1213DY549785, đã qua sử dụng (đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959, ngụ ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh).

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, số IMEI: 352838114967364, số IMEI 2: 352838114844480, đã qua sử dụng (đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Vũ Ngân T4, sinh năm 1991, ngụ khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh).

[7] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các Nguyễn Vũ Bảo L, Lê Văn D, Nguyễn Anh T2 **phạm tội** “Buôn bán hàng cấm”.

1.1. Căn cứ vào điểm g, k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ Bảo L 06 (Sáu) năm 06 (S1) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2024.

1.2. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn D 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2024.

1.3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T2 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 52 hộp pháo hoa nổ có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, mỗi hộp có 49 ống pháo, tổng khối lượng 79kg và 10 hộp pháo nổ (pháo dây) có kích thước 15cm x 15cm x 6,5cm, bên trong có các vật hình trụ tròn bọc giấy màu đỏ, liên kết với nhau thành tràng, tổng khối lượng 5,5kg

Vật chứng hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh T.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 xe mô tô biển số 70L6-8091, nhãn hiệu SYM, số loại Elegant, màu đỏ bạc, số máy, số khung bị đục xóa, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng phần bánh xe phía trước.

+ 01 điện thoại di động Iphone 11, số IMEI: 353979103978712, số IMEI 2: 353979104120819, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động OPPO A16k, kiểu máy CPH2349, số IMEI 1: 866892053586916, số IMEI 2: 866892053586908, đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố T đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2024.

Tiếp tục tạm giữ 01 Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số AD 00026354217, tên khách hàng Nguyễn Vũ Ngân T4, sổ tiết kiệm mở tại Ngân hàng A để đảm bảo thi hành án.

Ghi nhận cơ quan điều tra đã trả tài sản:

+ 01 xe mô tô biển số 70E1-243.18, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, màu sơn xanh đen bạc, số máy: HC12E5549887, số khung: RLHHC1213DY549785, đã qua sử dụng (đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959, ngụ ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh).

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, số IMEI: 352838114967364, số IMEI 2: 352838114844480, đã qua sử dụng (đã trả lại cho chủ sở hữu là bà

Nguyễn Vũ Ngân T4, sinh năm 1991, ngụ khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN;
- Công an tp Tây Ninh;
- CC THADS TPTN;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Tuyền